



ORDERLY DEPARTURE PROGRAM
AFFIDAVIT OF RELATIONSHIP

DIOCESE OF

ODP # TV-073591

(If known)

DATE FILED 1/12/90

SECTION I:

I am filing the Affidavit for the following relative(s) still in Vietnam to come to the United States under the Orderly Departure Program (ODP):

NAME AND A/K/A (underline family name)	SEX	PLACE/DATE OF BIRTH (If Known)	RELATION TO YOU	ADDRESS IN VIETNAM
<u>HUYNH, BAI HUU</u>	M	<u>Vinh Phu/06-18-41</u>	Father	<u>13/5^A 30-4 Street</u>
<u>PHAM, NGA THI</u>	F	<u>My Xuyen/02-09-42</u>	Mother	<u>" CAN-THO</u> <u>VIETNAM</u>
<u>HUYNH, YEN PHI</u>	F	<u>THANH AN/01-19-74</u>	Sister	<u>"</u>

SECTION II:

Your name HUYNH, HUNG PHI

(and A/K/A)

Date of birth 06/14/47 Sex M

Place of birth

(Include Country) THUAN AN - VIETNAM

Current address "

Phone Number (h)

(work)

Country of first asylum Malaysia

Date you arrived in the U.S. 04/10/86

Social Security Number "

Agency through which you came to the United States U.S.C.C.

Alien Number (if applicable) A 27763230

Your U.S. Immigration Status

(Check one):

() U.S. Citizen

(☒) Permanent Resident

() Refugee

() Asylee

() Other (Please Explain): "

Your Original Case Number:

I have filed an I-130 (Immigrant Visa Petition) for each of my relative(s) prior to submitting this affidavit Yes ☒ No. If yes, date submitted: "
and date approved: "

YOU MUST INCLUDE A COPY OF BOTH SIDES OF YOUR I-94 OR YOUR PERMANENT RESIDENT ALIEN CARD (I-151, I-551, GREEN CARD). WITHOUT THESE DOCUMENTS, YOUR AFFIDAVIT IS NOT VALID.

If you are filing this affidavit for persons in Vietnam who are eligible for ODP as former U.S. employees, persons closely associated with U.S. efforts prior to 1975; political prisoners; or Amerasians, please complete the information in Sections III and IV.

SECTION III

The following are persons in Vietnam known to me and who may be eligible to enter the U.S. as a former U.S. government employee or close associate to the U.S.; political prisoner; Asian American.

NAME OF PRINCIPAL APPLICANT	DATE/ PLACE OF BIRTH	RELATION (if any)	ADDRESS IN VIETNAM
<u>HUYNH, BAI HUU</u>	<u>06-18-41/Vinh Phu</u>	<u>Father</u>	<u>13/5^A 30-4 Street</u> <u>CAN THO - HAU GIANG</u> <u>VIETNAM</u>

DESCRIPTION OF PAST ASSOCIATION (of applicant)**U.S. GOVERNMENT EMPLOYEE:**

U.S. Government Agency: _____ Last Title/Grade: _____
Name/Position of Supervisor: _____

EMPLOYEE OF AMERICAN COMPANY OR ORGANIZATION:

U.S. Company, Contractor, Agency, Organization or Foundation: _____
Last Title/Grade: _____ Name/Position of Supervisor: _____

EMPLOYEE OF VIETNAMESE GOVERNMENT (prior to 1975):

Ministry or Military Unit: 41/100.086 Last Title/Grade: Minister: Chief of Intelligence -
Name/Position of Supervisor: R.B. 6962 / Captain

FORMER ASSOCIATE OF U.S. AND INTERNED IN RE-EDUCATION CAMP:

Was time spent in re-education camp? Yes ☒ No ☐ Date: From 75 to 81

FORMER STUDENT IN U.S. OR ABROAD UNDER U.S. GOVERNMENT SPONSORSHIP:

School: _____ Location: _____
Type of Degree or Certificate: _____
Date Employment or Training: from (month/year) _____ to (month/year) _____

ASIAN AMERICANS

Single _____ Married _____ Male _____ Female _____
Full Name of the Mother: _____ Address: _____
Full Name of the U.S. Citizen Father: _____
His current address: _____

SECTION IV:**NAMES OF DEPENDENT/
ACCOMPANYING RELATIVES****DATE OF BIRTH****RELATIONSHIP TO P.A.**

PHAM, NGA THI

07-09-42

Wife

HOYNA, YEN PHI

01-13-74

Daughter

ADDITIONAL INFORMATION:

I swear that the above information is true to the best of my knowledge.

[Signature]
Your Signature

Stamp or Seal of Notary

Subscribed and sworn to me before this 11th day
of January, 1990

[Signature]
Signature of Notary Public

My commission expires: 9-29-93

SECTION V: AGENCY REPRESENTATIVE WHO ASSISTED IN PREPARING THIS AFFIDAVIT

Print Name Legibly

Signature

Seattle 01/07/90
Kính gửi cô Kim Minh Thó!

Cháu tên là Huỳnh Phi Hùng hiện đang theo học tại Auburn University of Washington. Mặc dù sống ở đây nhưng lúc nào cháu cũng lo cho cuộc sống của ba cháu ở Việt Nam.

Trần nhà tôi cháu có nhận được thư của ba cháu nhờ cháu chuyển thư đến cho cô với hy vọng cô có thể giúp cho gia đình cháu sớm sum họp. Mong cô chỉ cho cháu cách thức để bảo lãnh cha cháu một cách có hiệu quả.

Thành thật cảm ơn cô,

cháu,

Trần Phú Vinh
Huỳnh Phi Hùng

P.S: ~~H~~ Bả cháu gửi cho cô cháu xin gửi lại để dịch sang tiếng Anh rồi gửi cho cô sau.

13/5 A đường 30 tháng 04
Cần Thơ, Hậu Giang, Việt Nam
Ngày 05 tháng 12 năm 1989

Kính gửi,
Bà Khúc Minh - Phó chủ tịch Hội Gia Đình Tù Nhân Chính
trị Việt Nam tại Hoa Kỳ.

Kính thưa bà,
Bố tên Huỳnh - Hiếu - Báu sinh năm 1941 nguyên trú
liều là Sĩ Quan Tình Báo trong Quân lực Việt Nam Cộng Hòa
(miền Nam Việt Nam).

Cấp Bậc : Đại úy
Chiếc Vù : TRƯỜNG BAN 2 Chi Khu Châu Thành Phong Dinh
- K.M. 6962 -

Số quân : 41/100.086
Thiên ngụ tại 13/5 A đường 30 tháng 04 Cần Thơ,
Hậu Giang, Việt Nam.

Kính xin trình bà việc như sau :

Sau ngày 30 tháng 04 năm 1975 tôi phải đi học
tập Cải tạo tại miền Bắc Việt Nam trên 06 năm. Được trả
tự do ngày 06 tháng 09 năm 1981.

Sau khi được trả tự do về sum họp gia đình
đến ngày 22 tháng 11 năm 1982 tôi bị bắt giam lại 01
tháng với lý do (Không thành thật khai báo quá trình
hoạt động cũ).

Ngày 01 tháng 03 năm 1985 tôi lại bị cưỡng bách
cử trú ngoài thành phố với lý do (thành phần nguy hiểm).
Mặc dù tôi và gia đình đã ở đây ở Thành Phố trên 15 năm.

Ngoài ra thường tôi cũng bị gây rắc rối, tinh
thần luôn trong tình trạng hồi hộp, âu lo.

Vì cuộc sống không được ổn định, việc học hành bị
ảnh hưởng, tương lai mờ mịt nên 03 đứa con hai lớn của
tôi không ngại hiểm nguy đến sinh mạng đã vượt biên
sang định cư tại Hoa Kỳ từ năm 1984 và 1985. Hiện đang
theo học Đại học tại Hoa Kỳ, thường trú tại 2006 North
Pacific Kelso Washington WA. 98626 - USA -

Dưới đây là tên 03 đứa con hai của tôi:

- 17 - Huỳnh - Phi - Hùng sinh năm 1967
- 27 - Huỳnh - Phi - Long sinh năm 1969
- 37 - Huỳnh - Phi - Sơn sinh năm 1971

Hiện tại gia đình tôi chỉ còn lại 03 người ở Việt Nam:

17. - Huỳnh - Hữu - Báu sinh năm 1941 (tôi)

29. - Phạm - Thị - Nga sinh năm 1942 (vợ)

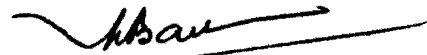
37. - Huỳnh - Thị - Yến sinh năm 1974 (con gái)

Chúng tôi đã làm đơn xin định cư tại Hoa Kỳ để toàn thể gia đình từ năm 1984 đến nay nhưng chưa được Chánh Phủ Việt Nam chấp thuận (mặc dù có em ruột tôi tên Huỳnh - Hữu - Phúc ở Hoa Kỳ bảo lãnh). Và chúng tôi cũng chưa được Chánh Phủ Hoa Kỳ gửi đến giấy pho hợp cho nhập cảnh Hoa Kỳ (tờ LOI).

Kính xin bà và quý Hội hết lòng can thiệp với các cơ quan có thẩm quyền xét cho gia đình tôi sớm được đi định cư tại Hoa Kỳ theo chương trình (HO) tức chương trình định cư tại Hoa Kỳ cho những người được tha từ các trung tâm cải tạo - để gia đình chúng tôi sớm được sum họp, chúng tôi thoát khỏi cảnh khổ khần hiện tại.

Bên dưới thật cảm ơn bà và quý Hội sớm cứu giúp chúng tôi.

Trân trọng



Huỳnh - Hữu - Báu

Địa chỉ liên lạc ở Hoa Kỳ:

Huỳnh - Hữu - Phúc

Số điện thoại (806) 425/5768.

Địa chỉ liên lạc ở Việt Nam:

Huỳnh - Hữu - Báu 13/5 A đường 30 tháng 4 Tân Thới, Hậu Giang, Việt Nam.

Hồ sơ định cư:

- 01 bản Worksheet for file number IV. 073591
- 01 giấy ra trại
- 01 lệnh thả
- 01 quyết định thuê tiền cư trú bắt buộc
- 01 biên nhận hồ sơ xin xuất cảnh
- 01 bản hôn thú
- 03 bản khai sinh



Number ~~II~~ 073-591
Huỳnh - Hữu - Bảo

Number ~~II~~ 073-591
Phạm - Thị - Nga

NUMBER ~~II~~ 073-591
HUỲNH - HỮU - BẢO
AND FAMILY BEFORE
1975.

Number ~~II~~ 073-591
Huỳnh - Phi - Yên

WASHINGTON DRIVER'S LICENSE

NUMBER	EXPIRY	CDL
HUYNHHP335LM	061490	62911C019
-XXXX-		

HUYNH, HUNG PHI
4474 INDEPENDENCE LN
LONGVIEW WA 98632

SEX	BIRTH DATE	HEIGHT	WEIGHT	EYES	TYPE
M	01/08	160	BRN	4311040	

Hung Phi Huynh

DIRECTOR
[Signature]
DEPARTMENT OF LICENSING



RESIDENT ALIEN

U.S. Department of Justice - Immigration and Naturalization Service

HUYNH, HUNG PHI



Hung Phi Huynh

ALIEN REGISTRATION RECEIPT CARD

PERSON IDENTIFIED BY THIS CARD IS ENTITLED TO RESIDE PERMANENTLY AND WORK IN THE U.S.

27763230	11	32	765	662	52199
A NUMBER	REG/T	CR	M 1	M 2	PARTY 1
6184	13206	45614	52867	74992	
PPO	HYM 1	HYM 2	ISW 1	PARTY 2	
041086	266	137	08500	5611142	
ADM/ADM DATE	COS	ISS CODE	SSINDEX	PARTY 3	



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

IV#: 073591
LOI#: _____
I-171#: Y NO
EXIT VISA#: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM HUYNH HUU BAU
Last Middle First

Current Address: 13/5^A 30-4 Street CAN THO City VIETNAM

Date of Birth: 06/18/41 Place of Birth: Vinh-Phu (Rach Gia)

Previous Occupation (before 1975) Metric Chief of Intelligence KBC 6962 Captain
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 08/15/75 To 09/08/81
Years: 6 Months: 1 Days: _____

3. SPONSOR'S NAME: HUNG PHI HUYNH
Name

Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
<u>HUYNH, PHUC HUU - 1</u>	<u>368 Brother</u>
<u>HUYNH, DUC PHUOC - 2</u>	<u>Brother</u>
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: 04/08/90

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : HUYNH, BAU HUU
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES:	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
PHAM, NGA THI	07/09/42	Wife
HUYNH, YEN PHI	01/19/74	Daughter

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :



ORDERLY DEPARTURE PROGRAM
AFFIDAVIT OF RELATIONSHIP

DIOCESE OF _____

ODP IV # 073591

(If known)

DATE FILED _____

SECTION I:

I am filing the Affidavit for the following relative(s) still in Vietnam to come to the United States under the Orderly Departure Program (ODP):

NAME AND A/K/A (underline family name)	SEX	PLACE/DATE OF BIRTH (If known)	RELATION TO YOU	ADDRESS IN VIETNAM
HUYNH, BAIL HUU	M	VINH PHU/02/18/41	Father	13/5 ^A 30-4 Street CAN THO
PHAM, NGA THI	F	MY XUYEN-07/09/42	Mother	"
HUYNH, YEN PHI	F	THANH AN/01-19-74	Sister	"

SECTION II:

Your name HUYNH, HUNG PHI Alien Number (if applicable) A97763230
(and A/K/A)
Date of Birth 02/14/67 sex M Your U.S. Immigration Status
Place of Birth _____ (Check one):
(Include Country) _____ ☐ U.S. Citizen
Current Address LA ☒ Permanent Resident
LA ☐ Refugee
☐ Asylee
Phone Number (home) _____ ☐ Other (Please explain): _____
(work) _____
Country of first asylum _____ Your original case number: _____
Date you arrived in U.S. 04/10/86
Social Security Number _____
Agency through which you came to the United States _____

I have filed an I-130 (Immigrant Visa Petition) for each of my relative(s) prior to submitting this affidavit ☒ Yes ☐ No. If yes, date submitted: 11-02-83
and date approved: 11-17-83

YOU MUST INCLUDE A COPY OF BOTH SIDES OF YOUR I-94 OR YOUR PERMANENT RESIDENT ALIEN CARD (I-151, I-551, GREEN CARD). WITHOUT THESE DOCUMENTS, YOUR AFFIDAVIT IS NOT VALID.

If you are filing this affidavit for persons in Vietnam who are eligible for ODP as former U.S. employees, persons closely associated with U.S. efforts prior to 1975; political prisoners; or Amerasians, please complete the information in Sections III and IV.

SECTION III:

The following are persons in Vietnam known to me and who may be eligible to enter the U.S. as a former U.S. government employee of close associate to the U.S.; political prisoner; Asian American.

NAME OF PRINCIPAL APPLICANT	DATE/ PLACE OF BIRTH	RELATION (if any)	ADDRESS IN VIETNAM
-----------------------------	-------------------------	-------------------	--------------------

HUYNH, BAIL HUU 02/18/41 VINH PHU FATHER 13/5^A 30-4 Street CAN THO

DESCRIPTION OF PAST ASSOCIATION (of applicant)

U.S. GOVERNMENT EMPLOYEE:

U.S. Government Agency: _____ Last Title/Grade: _____
Name/Position of Supervisor: _____

EMPLOYEE OF AMERICAN COMPANY OR ORGANIZATION:

U.S. Company, Contractor, Agency, Organization or Foundation _____
Last Title/Grade: _____ Name/Position of Supervisor: _____

EMPLOYEE OF VIETNAMESE GOVERNMENT (prior to 1975):

Ministry or Military Unit: _____ Last Title/Grade: District Chief of Intelligence / captain
Name/Position of Supervisor: _____

FORMER ASSOCIATE OF U.S. AND INTERNED IN RE-EDUCATION CAMP:

Was time spent in re-education camp? Yes ___ No ___ Date: From ___ to ___

FORMER STUDENT IN U.S. OR ABROAD UNDER U.S. GOVERNMENT SPONSORSHIP:

School _____ Location _____
Type of Degree or Certificate _____
Date Employment or Training: From (month/year) _____ to (month/year) _____

ASIAN AMERICANS

Single _____ Married _____ Male _____ Female _____
Full Name of the Mother: _____ Address: _____
Full Name of the U.S. Citizen Father: _____
His current address: _____

SECTION IV:

**NAME OF DEPENDENT/
ACCOMPANYING RELATIVES**

DATE OF BIRTH

RELATIONSHIP TO P.A.

PHAM, NGA THI	07/09/42	Wife
HUYNH, HUNG		
HUYNH, YEN PHI	01/19/74	Daughter

ADDITIONAL INFORMATION:

I swear that the above information is true to the best of my knowledge.

Your signature

Subscribed and sworn to me before this 23rd day of October, 1989

Stamp of Seal of Notary

Signature of Notary Public

My commission expires: 9-29-93

SECTION V: AGENCY REPRESENTATIVE WHO ASSISTED IN PREPARING THIS AFFIDAVIT

Print Name Legibly

Signature



NATIONAL OFFICE

MIGRATION AND REFUGEE SERVICES

1312 MASSACHUSETTS AVENUE, N.W. • WASHINGTON, D.C. 20005

202/659-6625

Telex: 710 822 1164 ATTN: MRS

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

Applicant in Vietnam HUYNH HUU BAU
Last Middle First

Current Address 13/5^A 30-4 STREET CAN THO VIETNAM

Date of Birth 06/18/41 Place of Birth VINH PHU - RACH GIA

Names of Accompanying Relatives/Dependents

PHAM, NGA THI
HUYNH, YEN PHI

Time Spent in a Re-education Camp: Dates: From 08/15/75 To 08/08/81

Names of Relatives/Acquaintances in the U.S.

<u>NAME</u>	<u>RELATIONSHIP</u>	<u>NAME</u>	<u>RELATIONSHIP</u>
<u>HUYNH, PHUC HUU</u>	<u>Brother</u>	<u>HUYNH, LONG PHI</u>	<u>Son</u>
<u>HUYNH, DUC PHUOC</u>	<u>Brother</u>	<u>HUYNH, SON PHI</u>	<u>Son</u>
<u>HUYNH, HUNG PHI</u>	<u>Son</u>		

Form Completed By:

HUYNH, HUNG PHI
Name

Address

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

Supplemental Informations for the D.D.P.

Birth Certificate of:

- Huynh-Phi-Hung
- Huynh-Huu-Bau
- Pham-Thi-Nga
- Huynh-Phi-Yen

Marriage Certificate of:

- Huynh-Huu-Bau and Pham-Thi-Nga.

I.D. Before 1975:

- Hung was too young to have one.
- Nga's I.D. was returned to present government for a new one.
- Bau's copy was destroyed when the North took over South V.N. in 1975.
- Yen was too young to have one before 1975.

I.D. after 1975:

- Hung's copy of driver lisencc.
- Bau uses Certificate of release.
- Nga uses the Certificate of Citizen.
- Yen has no I.D., I wish the congratulation card may work as her I.D.

Attached picture:

- Bau, Nga, Yen, (the picture of Bau in uniform with his family may be used as I.D. for him before 1975.)
- The three sons Hung, Long, Son are now in United States.

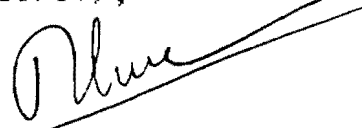
IV number 073-591

Huynh-Huu-Phuc
422 N.W. 5th Ave.
Kelso, WA 98626

Dear Sirs:

I am Phuc-Huu-Huynh. I wish to turn over the Immigration process to Hung-Phi-Huynh to wish that the unification of his family can be happened. The Immigration papers to be handed over have the number of IV number 073-591.

Sincerely,

A handwritten signature in cursive script, appearing to read 'Phuc', followed by a long horizontal line extending to the right.

Huynh-Huu-Phuc

Kelso, 10 - 05 - 89.

Dear Sirs:

My name is Huynh-Phi-Hung. I am writing to regard to my father. Please take some time to read this letter over, for I hope you would understand his situation and allow him to come to the United States so that our family could be reunited once again.

Sirs, my father is Bau-Huu-Huynh. He was a Captain in the Army of the Republic of South Viet-Nam. He had been in the Army since he was 18 years old until the day of the Communist take over in 1975. During which time he had gone through much danger and hardship fighting for freedom. He held the position of District Chief of Intelligence in the Province of Phong-Dinh. He worked closely with U.S. advisory teams and provided them with important informations of local Communist activities which result in the elimination of many lower Communist Structures. Many times he was awarded as an Outstanding Officer of the Republic of Viet-Nam. He also received a Victory Medal Presented to him by the U.S. Military Assistance Command.

After the Communist take over, he was politically imprisoned for over 7 years where he suffered cruel treatments (not just 3 years as the certificate of release falsely stated. He was captured on 08-15-1975. The release paper signed 08-08-1981 and time to carry out the order was delated.) When he was finally released to return home he had no freedom and human rights left. The Communist constantly monitor and restrict his every activity. On days in which the Communist Government Celebrate or days in which the former government celebrated, he was phisically detained, and the Communists put him in jail for several weeks. If you experienced the mosquitoes in Viet-Nam, you would understand how worst it is to spend the nights in jail without mosquito net.

Although well aware of the danger my father continue to dream of living in freedom. He had shown my mother ways to contact his old acquaintances and help us to escape. Before we left he always reminded us that when we have reached a safe destination, we have to study hard and be an useful citizen, working for the free world.

Sirs, I love my father very much, for he had spent his entire life fighting for freedom, but now all his freedom is lost. We do not have the peace of mind to study now when our father's life is continuously threatened. My two brothers and I are still too young, and we need our father's

guidance. I had tried to petition for my father to come to the United States so that our family could be reunited once again, but so far I still don't receive the Letter Of Introduction.

Today I write this letter to you with the hope that you could look over and process his file. I do not know what else to say, only wish that you could help us.

Sincerely,

A handwritten signature in cursive script, appearing to read "Huynh-Phi-Hung".

HUYNH-PHI-HUNG

Kelso, 10 - 11 - 89

DEPARTMENT OF INTERIOR
CAMP: ZONE SX THANH-LAM

REPUBLIC SOCIALIST OF VIET-NAM
INDEPENDENCE - FREEDOM - HAPPINESS

Number: 155 / G.R.T.

00177701022

C E R T I F I C A T E O F R E L E A S E

Following the Letter N. 966-BCA/TT dated
May 31, 1961 by Department of Interior.
Apply the Decision of release to the following
names.

Full name : HUYNH-HUU-BAU
Nick name :
Secret name :
Date of birth : 1941
Place of birth: Vinh-phu, Phuoc-long, Rach-gia

Registered place for daily ration before captured
13/5A Liberated Can-tho City.

Be convicted: Republic of Viet-Nam Captain Distric
Chief of Intellegence of Phong-dinh City Subsector.
Captured date : Aug. 15, 1975. Sentenced 3 years
in Reeducation Center.

Follow the ... number ... dated ... by ...
Increase the sentence ... times, added up to ...
Decrease the sentence ... times, down to
Return to reside at : 13/5A Liberated Can-tho City.

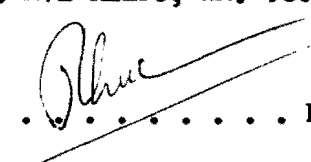
Judgement on reeducation:
Accepted reeducation, devoted to laborring, studying
and fully following regulations, discipline. Yearly rated are
average and better.

Right fore finger print
of HUYNH-HUU-BAU
File N. 5921
Made at Military Justic Camp
(finger print)

Full name of granted person
(Signature)
HUYNH-HUU-BAU

September 06, 1981
Deputy Manager
(signature)
Captain NGUYEN-MANH-HOI

I, the undersigned PHUC-HUU-HUYNH, here-by certjfy that the above is an accurate trans-
lation of the original certificate of release in Vietnamese and that I' m competent in
both English and Vietnamese to render such translation.
Translator's address: 422 N.W. 5TH. AVE KELSO, WA. 98626. Telephone : (206) 425-5768.

Signature :  Date : . 10 . / 22 / 86 . .

Subscribed and sworn before me this 23rd day of October 1986


Notary Public

residing in Longview

BỘ NỘI VỤ

LONG DŨNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Mã số 001/Q.Đ. 1/8

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

hình theo công văn số 156 ngày 21 tháng 11 năm 1961

Trại Khu 81 Thanh Lân

M 155 GRT

0 0 1 7 7 7 0 1 0 2 2

SHSLD

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BC/VTT ngày 31-5-1961 của Bộ Công an.

Thi hành án văn quyết định của số 111 ngày 08 tháng 0 năm 1961

của **BỘ NỘI VỤ**

Nay cấp giấy thả cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh **Huỳnh Lữ Báu**

Họ, tên thường gọi

Họ, tên bí danh

Sinh ngày tháng năm 1941

Nơi sinh **Văn phố, Phước Long, Phước Giã**

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt.

S813/5A - Giải phóng thị xã Cần Thơ

Cán tội **Đội ủy nguy trưởng ban 2 chỉ khu của thành phố**

Bị bắt ngày 3/7/1973 Án phạt 3 năm tù

Theo quyết định, án văn số ngày tháng năm

Đã bị tăng án lần, công thành

Đã được giảm án lần, công thành

Nay về cư trú tại **S8 13/5A Giải phóng thị xã Cần Thơ**

Nhận xét quá trình cải tạo

Quá trình ở trại chấp hành kỷ luật đầy đủ. Mong các đồng chí
hợp tác, chấp hành nội quy kỷ luật đầy đủ. Mong các đồng chí
loại cải tạo trung bình và khá.

Huỳnh Lữ Báu

5921

Trại quản pháp

Họ, tên, chữ ký
người được thả, giấy

Huỳnh Lữ Báu

S
D. ...

D. ...

REPUBLIC SOCIALIST OF VIET-NAM
INDEPENDENCE - FREEDOM - HAPPINESS

---O---

CERTIFICATE OF CITIZEN

Number : 360079188

F R O N T

Full name : PHAM-THI-NGA

Date of birth : July 09, 1942

Birth place : My-Xuyen City, My-Xuyen District,
Hau-Giang Province.

Present address: 13/5A - 30/04 Can-tho, Hau-giang.

Ethnic : City people Religion : None

Left fore finger : Right fore finger: Visible distinctive marks:

B A C K

(finger print) : (Finger print) : Scar C. 2.5 centimeter on
: : left of the nose.
: :

May 20, 1978

Manager or Chief of Security Service
Chief of Security Service
(Signiture and seal)

TRAN-MINH-THIEN

I, the undersigned PHUC-HUU-HUYNH, here by certify that the above is an accurate translation of the original certificate of Citizen in Vietnamese and that I am competent in both English and Vietnamese to render such translation.

Translator's address: 422 N.W. 5TH. AVE. KELSO, WA. 98626 TL. (206) 425.5768.

Signiture . . . *[Signature]* . . . date . . . 10. 23/86 .

Subscribed and sworn before me this 23rd day of October 1986

[Signature]
Notary Public

residing in Longview



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: **000078186**

Họ tên: **PHẠM THỊ NGÀ**

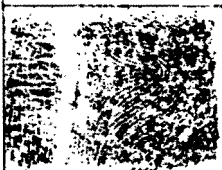
Sinh ngày: **09-07-1942**

Nguyên quán: **Huyện Tuyên,**

Huyện Tuyên, Hậu Giang.

Nơi thường trú: **13/5A đường 30-4**

Cần Thơ, Hậu Giang.

Dán tóc: Kính		Tôn giáo: Không	
 		NGƯỜI TRƯỞNG TAY NGƯỜI TRƯỞNG TAY	DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DỊ HÌNH Sẹo chấm C 2,5cm trên trước cánh mũi trái
			Ngày: 20 / 05 / 1978 KÝ CHỮ ĐÓNG DẤU TRƯỞNG TAY CÔNG AN  TRƯỞNG TAY <i>Minh</i> Kính Thiên

BOARD OF EDUCATION
CAN-THO CITY
SCHOOL: HUNG-LOI 2
Number: 460/ GK

REPUBLIC SOCIALIST OF VIET-NAM
INDEPENDENCE - FREEDOM - HAPPINESS

C O N G R A T U L A T I O N
- - - -

SCHOOL BOARD
HUNG-LOI 2 PTCH SCHOOL

Congratulate: HUYNH-PHI-YEN is an advance student in grade 5
room C.

School year: 1983 - 1984. "

Can-tho, May 16, 1984
sign for school board
Principal
(signature & seal)
CHAU-KINH-TY

- - - - -
I, the undersigned PHUC-HUU-HUYNH, hereby certify that the above is an accurate
translation of the original Congratulation in Vietnamese and that I am competent
in both English and Vietnamese to render such translation.

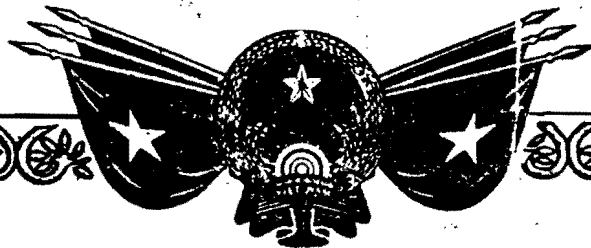
Translator's address: 422 N.W. 5Th AVE. Kelso, WA. 98626 . Telephone (206)425-5768.

Signature: Date

Subscribed and sworn before me this 23rd day of October 1986


Notary Public

residing in Longview



BAN GIÁO DỤC
THÀNH PHỐ CẦN THƠ
TRƯỜNG HUÂN LỢI 2

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập — Tự Do — Hạnh Phúc

Số : 460 /GX

GIẤY KHEN

BAN GIÁM HIỆU

TRƯỜNG PTCS HUÂN LỢI 2

Khen tặng : HUYNH PHI VÂN
Là học sinh tiên tiến - lớp 5C

NĂM HỌC 1983 — 1984

Chân thành Ngày 16 tháng 5 năm 1984

ĐÃ VÀO SỔ KHEN THƯỞNG

Ngày tháng năm 198

TM. BAN GIÁM HIỆU
HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG

ĐẠI
TỔ

KHAI-SANH SỐ 1556

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

TỈNH BA-XUYỀN

BỘ ĐỜI CÔNG DÂN VIỆT-NAM

BẢN TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH NĂM

1967

Xã Khánh-Hưng Huyện Nhị-Xuyên Quận Nhị-Xuyên

Tên và họ đứa trẻ	HUYỀN-THI-ĐÔNG
Nam hay Nữ	Nữ
Ngày sanh	Mười bốn tháng sáu năm 1967
Nơi sanh	Bảo-Sơn Thuận-An
Tên và họ người cha	HUYỀN-KHU-BÁ
Nghề-nghiệp	Quản-nhân
Nơi cư-trú	36 Trần-hưng-Đạo
Tên và họ người mẹ	PHẠM-THỊ-NGA
Nghề-nghiệp	Nội-trợ
Nơi cư-trú	36 Trần-hưng-Đạo
Vợ chánh hay vợ thứ	Vợ chánh

Chứng thất chữ ký ngang đây của

TRÍCH Ý BỐN CHÁNH

Ủy Ban Hành-chánh Xã Khánh-HưngLàm tại Xã Khánh-Hưng, ngày 16 tháng 4 năm 1967Nhị-Xuyên, ngày 12 tháng 12 năm 1967TL. QUẢN-TRƯỞNG,

Chức-Tịch

Thư-Ký phụ-trách

Viên Hộ-Tịch



NGUYỄN NGỌC THUẬN

NGO AN THANH MEO

BIRTH CERTIFICATE NUMBER: 1556

REPUBLIC OF VIET-NAM
BA-XUYEN PROVINCE
VIET-NAM CITIZEN BIRTH FILE
EXTRACT FROM THE 1967 BIRTH FILE

---o---o---

KHANH-HUNG Village

MY-XUYEN District

Name of the child	:	HUYNH-PHI-HUNG
Sex	:	Male
Birth date	:	JUNE 14. 1967
Birth place	:	THUAN-AN Maternity Hospital
Father's name	:	HUYNH-HUU-BAU
Occupation	:	Service man
Residence	:	36 TRAN-HUNG-DAO
Mother's name	:	PHAM-THI-NGA
Occupation	:	House wife
Residence	:	36 TRAN-HUNG-DAO
Rank of wife	:	First rank

COPYRIGHT FROM THE ORIGINAL COPY

Clerk Incharge

NGUYEN-THANH-MEO (Signed)

Village Chief and Birth Officer

DO-NGOC-THUAN

(Signed and sealed at KHANH-HUNG village
on DEC. 26. 1967).

Certify the above signatures of the KHANH-
HUNG Village Administrative Commissioners

TRAN-KE-VINH

Signed for District Chief

(Signed and sealed at MY-XUYEN District on
DEC. 28. 1967).

CERTIFICATION OF TRANSLATOR'S COMPETENCE:

I, the undersigned PHUC-HUU-HUYNH, here by
certify that the above is an accurate translation of the
original Birth Certificate of HUYNH-PHI-HUNG in Vietnamese
and that I am competent in both English and Vietnamese to
render such translation.

Translator's address: 422 N.5th W. KELSO
WASHINGTON 98626.

Telephone: (206) 425-5768.

Signature



date

04-27-84

notary in State of Washington
Markus Linde
Kelso
4-27-84

PHÒNG LỤC-SỰ TÒA H.E.R.U. An-Khuyên

(GREFFE DU TRIBUNAL DE ...)

BẢN TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH Long-Vinh-Khai

(Extrait du registre des actes de naissance)

Vinh-An-Khuyên

(NAM-PHẦN)
(Sud-Vietnam)

NĂM 1941
(Année)

SỐ HIỆU 104
(Acte No)

Tên, họ đứa con nít. (Nom et prénom de l'enfant)	Thạch-Hải-Bôn
Nam, nữ. (Sexe de l'enfant)	Nam
Sinh ngày nào. (Date de naissance)	10 Jun 1941
Sinh tại chỗ nào. (Lieu de naissance)	Vinh-Khai (Độc-Li)
Tên, họ cha. (Nom et prénom du père)	Thạch-Dinh
Cha làm nghề gì. (Sa profession)	Lên ruộng
Nhà cửa ở đâu. (Son domicile)	Vinh-Khai (Độc-Li)
Tên, họ mẹ. (Nom et prénom de la mère)	Nguyễn-Thị-Tuyết
Mẹ làm nghề gì. (Sa profession)	Lên ruộng
Nhà cửa ở đâu. (Son domicile)	Vinh-Khai (Độc-Li)
Vợ chánh hay vợ thứ. (Son rang de la mère mariée)	Vợ chánh

Chúng tôi, Thạch-Hải-Bôn
(Nous)

Chánh-án Tòa H.E.R.U. An-Khuyên
(Président du Tribunal)

chứng cho hợp-pháp chữ ký tên của
(Certifions l'authenticité de la signature de)

Ông Thạch-Hải-Bôn
(M)

Chánh-Lục-sự Tòa án sở tại.
(Greffier en chef du tribunal)

Thạch-Hải-Bôn, ngày 10 THÁNG 6 1960
(CHÍNH-ÁN)
(H.E.R.U. AN-KHUYẾN)

Trích y bản chánh
(Extrait conforme)

Thạch-Hải-Bôn, ngày 10 THÁNG 6 1960
CHÍNH-LỤC-SỰ
(H.E.R.U. AN-KHUYẾN)



Giá tiền : —
(Frais)

Biên-lai số :
(Quittance no)

Republic of Viet-nam
Department of Justice
Judiciary Service of
South Viet-nam

--0--

Office of the clerk of the Ba-Xuyen
Court of Conciliation.
Extract of the original copy on the
file of Vinh-Phu village Ba-Xuyen
province.

Year: 1941

No: 104

Name of child :	HUYNH-HUU-BAU
Sex :	Male
Date of birth :	June 18, 1941
Place of birth:	Vinh-Phu (Rach Gia)
Father's name :	HUYNH-BINH
Occupation :	Farmer
Residence :	Vinh-Phu (Rach Gia)
Mother's name :	NGUYEN-THI-BAY
Occupation :	Farmer
Residence :	Vinh-Phu (Rach Gia)
Rank of wife :	First rank wife

I, DANG-HUU-THU, presiding
judge of Ba-Xuyen court, certify
by law the signature of Mr.
LY - BINH-KIET, chief clerk of
local court.

Extract of the original
copy.
Ba-Xuyen, Date March 7, 1960
Chief clerk
(Signed & Sealed)

Ba-Xuyen, Date March 7, 1960
Presiding judge
(Signed & Sealed)

I, the undersigned PHUC-HUU-HUYNH, hereby certify that the above is
an accurate translation of the original certificate of HUYNH-HUU-BAU
in Vietnamese and that I am competent in both English and Vietnamese
to render such translation.

Translator's address: 422 N. 5th
WA 08626

STATE OF WASHINGTON, }
County of Cowlitz } ss.

On this day personally appeared before me Huynh-Huu-Phuc
to me known to be the individual described in and who executed the within and foregoing
instrument, and acknowledged that he signed the same as free and voluntary
act and deed, for the uses and purposes therein mentioned.

GIVEN under my hand and official seal this 26th day of August, 1983

Brenda L. Juggler
Notary Public in and for the State of Washington
residing at Longview

BẢN TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH Làng Mỹ-Xuyen

(Extrait du registre des actes de naissance)

Tỉnh Baxuyen

(NAM-PHẦN)

(Sud-Vietnam)

NĂM 1942

(Année)

SỐ HIỆU 211

(Acte N°)

Tên, họ đứa con nít (Nom et prénom de l'enfant)	Phạm-thị-Hà
Nam, nữ (Sexe de l'enfant)	NỮ
Sanh ngày nào (Date de naissance)	Le 9 Juillet 1942
Sanh tại chỗ nào. (Lieu de naissance)	Mỹ-xuyen
Tên họ cha (Nom et prénom du père)	Phạm-quang-Minh
Cha làm nghề gì. (Sa profession)	Làm ruộng
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	Mỹ-xuyen
Tên, họ mẹ. (Nom et prénom de la mère)	Diệp-thị-Dung
Mẹ làm nghề gì (Sa profession)	Làm ruộng
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	Mỹ-xuyen
Vợ chánh hay vợ thứ (Son rang de femme mariée)	Vợ chánh

Chúng tôi. Ngô-anh-Kiệt, TUN
(Nous)

Chánh-án Toà H.C.R.Q. Baxuyen
(Président du Tribunal)

chứng cho hợp-pháp chữ ký tên của
(Certifions l'authenticité de la signature de)

Ông Huỳnh-văn-Hiếu
(M.)

Chánh-Lục-sự Toà-án sở tại.
(Greffier en chef dudit tribunal).

Trích y bản chánh,
(Pour extrait conforme),

Khánh-hưng, ngày 23 / 4 / 1966

CHÁNH LỤC-SỰ,
(LE GREFFIER EN CHEF),

Huỳnh-văn-Hiếu

Huỳnh-văn-Hiếu

Khánh-hưng, ngày 23 / 4 / 1966

CHÁNH-ÁN,
(LE PRÉSIDENT),

Ngô-anh-Kiệt

Giá tiền : 5000
(Cost) 0
Biên-lai số 1539
(Quittance N°)

REPUBLIC OF VIET-NAM
DEPARTMENT OF JUSTICE
JUDICIARY SERVICE OF
SOUTH VIET-NAM

OFFICE OF THE CLERK OF BAXUYEN PROVINCE
COURT OF CONCILIATION

EXTRACT OF THE ORIGINAL COPY FROM THE
MY-XUYEN VILLAGE'S BIRTH FILE, BA-XUYEN
PROVINCE (SOUTH VIET-NAM).

YEAR : 1942 Birth Certificate number: 211

Name of the child	:	PHAM-THI-NGA
Sex	:	Female
Birth date	:	JULY 09, 1942
Birth place	:	MY-XUYEN village
Father's name	:	PHAM-QUANG-MINH
Occupation	:	Farming
Residence	:	MY-XUYEN Village
Mother's name	:	DIEP-THI-DUNG
Occupation	:	Farming
Residence	:	MY-XUYEN village
Rank of wife	:	First rank

EXTRACT AND COPYRIGHT FROM THE
ORIGINAL ONE
Chief Clerk
HUYNH-VAN-HIEU

(Signed & Sealed)

I, NGO-ANH-KIET Presiding Judge of the
Conciliation of Ba-Xuyen Province, certify by law the
signature of Mr. HUYNH-VAN-HIEU Chief Clerk of local
Court.

NGO-ANH-KIET

(Signed and sealed at KHANH-HUNG Province
on April 23, 1966).

CERTIFICATION OF TRANSLATOR'S COMPETENCE

I, the undersigned PHUC-HUU-HUYNH, here by
certify that the above is an accurate translation of the
original birth certificate of PHAM-THI-NGA in Vietnamese
and that I am competent in both English and Vietnamese
to render such translation.

Translator's address : 422 N.5th W. KELSO
WASHINGTON 98626.

Telephone : (206) 425-5768.

Signature *Phuc* date 04-27-84

notary for State of Washington

Marlene (Cade)

Kelso

4-27-84

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

TỈNH BÌNH DƯƠNG

QUẬN GIANG THÀNH

XÃ THẠM AN

ST 44- QT

TRÍCH LỤC BỘ KHAI SANH

Lập ngày 20 tháng 01 năm 1974

Tên họ đứa trẻ

HỒ ĐOÀN HỮU TÂN

HỮU

Con trai hay con gái

Đứa con tháng một đi năm 1974

Ngày sanh

Nơi sanh

Xã Thạm An (Phong Vinh)

Tên họ người cha

HỒ ĐOÀN HỮU TÂN

Tên họ người mẹ

TRẦN THỊ TÂN

Vợ chánh hay không

Chính

có hôn thú

Tên họ người đứng khai:

HỒ ĐOÀN HỮU TÂN

TRÍCH LỤC Y BẢN CHÍNH

T. 44- QT, ngày 12 tháng 02 năm 1974

Đã Trưởng kiêm Ủy viên Hộ tịch



Cek
HỒ ĐOÀN HỮU TÂN

REPUBLIC OF VIET-NAM
PHONG-DINH PROVINCE
CITY DISTRICT
THANH-AN VILLAGE

EXTRACT FROM THE FILE OF BIRTH
filed on 01.20.1974

Birth Certificate number : 01

Name of the child	:	HUYNH-PHI-YEN
Sex	:	Female
Date of birth	:	01.19.74
Place of birth	:	THANH-AN village (PHONG-DINH)
Father's name	:	HUYNH-HUU-BAU
Mother's name	:	PHAM-THI-NGA
Married or common married	:	Married
Name of person who files for the birth certificate:		HUYNH-HUU-BAU

EXTRACT AND COPYRIGHT OF THE
ORIGINAL COPY FROM THE BIRTH
FILE OF THANH-AN VILLAGE .

Village Chief and Birth Officer
BUI-VAN-SET

(Signed and sealed on February 12.1974).

CERTIFICATION OF TRANSLATOR'S COMPETENCE

I, the undersigned PHUC-HUU-HUYNH, here by certify
that the above is an accurate translation of the original
birth certificate of HUYNH-PHI-YEN in Vietnamese and that I
am competent in both English and Vietnamese to render such
translation.

Translator's address: 422 N.5th W.KELSO
WASHINGTON 98626

Telephone: (206) 425-5768.

Signature: *Phuc* Date: 04-27-84

Notary for State of Washington 4-27-84
Markus Andre 12-1-86 expires

VIỆT-NAM CỘNG-HOÀ

TỈNH HAY THÀNH-PHỐ
Thước-Lực.

QUẬN: Long-Lê

XÃ: Phú Mỹ

Số liệu: 21

Trích lục.

Sau y theo bộ đội
phụ Mỹ ngày 6 - 8 - 64

H. ai Diên Kiên

Hộ - tịch

TRÍCH-LỤC

CHỨNG-THƯ HÔN-THƯ

Tên, họ người chồng: Huỳnh Hữu Bân

nghề-nghiep: Quân nhân

sinh ngày: 18 tháng 6 năm 1941

tại: Vĩnh Mỹ

cư-sở tại: Vĩnh Mỹ

tạm-trú tại: xã Phú Mỹ

Tên, họ cha chồng
(Sống chết phải ghi rõ)

Huỳnh Bình (c)

Tên, họ mẹ chồng
(Sống chết phải ghi rõ)

Nguyễn thị Bầy (c)

Tên, họ người vợ

Phạm thị Nga

nghề-nghiep

Nội trợ

sinh ngày: 2 tháng 7 năm 1942

tại: Bãi Xàu

tạm-trú tại: xã Phú Mỹ

Tên, họ cha vợ
(Sống chết phải ghi rõ)

Phạm Quang Minh (sống)

Tên, họ mẹ vợ
(Sống chết phải ghi rõ)

Việp thị Dung (sống)

— Ngày cưới: ngày 3 tháng 3 năm 1963

— Vợ chồng khai có hay không lập hôn-kế

ngày: tháng: năm:

tại:

TRÍCH Y BỒN CHÁNH:

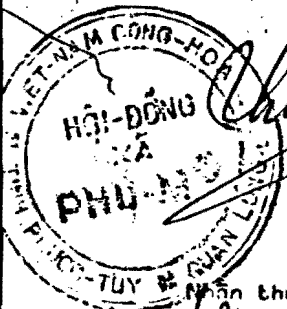
ngày: 3 tháng 3 năm 1963

Viên-chức Hộ-tịch.

Ngô tịch Thơm

Vị chứng.

Hội Viên Tài Chánh



Nhân thực phó ký

Hội đồng

Phu Mỹ

ngày: tháng: năm:

T. L. QUẢN-TRƯỞNG

Phó Quản-Trưởng

Phó Quản-Trưởng

Phó Quản-Trưởng

Phó Quản-Trưởng

Phó Quản-Trưởng

Phó Quản-Trưởng

Phó Quản-Trưởng

Phó Quản-Trưởng

Phó Quản-Trưởng

REPUBLIC OF VIET-NAM
PHUOC-TUY PROVINCE
LONG-LE DISTRICT
PHU-MY VILLAGE

EXTRACT OF THE MARRIAGE FILE

CERTIFICATE OF MARRIAGE NUMBER : 21

Husband's name	:	HUYNH-HUU-BAU
Occupation	:	Serviceman
Date of birth	:	06. 18. 1941
Birth place	:	VINH-PHU village (RACH-GIA)
Previous residence	:	VINH-PHU village (RACH-GIA)
Present residence	:	PHU-MY village
Husband's father's name	:	HUYNH-BINH (dead)
Husband's mother's name	:	NGUYEN-THI-BAY (dead)
Wife's name	:	PHAM-THI-NGA
Occupation	:	House wife
Date of birth	:	07. 09. 1942
Birth place	:	BAY-XAO village, MY-XUYEN district SOCTRANG Province
Previous residence	:	BAY-XAO village, MY-XUYEN district SOC-TRANG province.
Present residence	:	PHU-MY village.
Wife's father's name	:	PHAM-QUANG-MINH (alive).
Wife's mother's name	:	DIEP-THI-DUNG (alive).
Marriage date	:	August 03. 1963.

EXTRACT AND COPYRIGHT FROM THE MARRIAGE FILE
OF PHU-MY VILLAGE IN 1963.

Village Chief and Birth Officer
and Financial Officer

NGO-TICH-THOM

(Signed and sealed at PHU-MY village
on August 03. 1963).

Certify the above signatures of the PHU-MY village
Administrative Commissioners.

Signed for District Chief
by Assistant District Chief

NGUYEN-PHUOC-SON

(Signed and sealed at LONG-LE District on Aug. 07.63).

CERTIFICATION OF TRANSLATOR'S COMPETENCE

I, the undersigned PHUC-HUU-HUYNH, here by certify
that the above is an accurate translation of the original
marriage certificate of HUYNH-HUU-BAU in Vietnamese and that
I am competent in both English and Vietnamese to render such
translation.

Translator's address: 422 N.5th W. KELSO

WASHINGTON 98626

Telephone: (206) 425-5738.

Signature: Oliver

Date: 04-27-84

Notary for State of Washington
Markus L. Kelso
Kelso

U-2784



Number ~~II~~ 073-591
Huỳnh - Hữu - Báu

Number ~~II~~ 073-591
Phạm - Thị - Nga

NUMBER ~~II~~ 073-591
HUỲNH - HỮU - BÁU
AND FAMILY BEFORE
1975.

Number ~~II~~ 073-591
Huỳnh - Phi - Yên



ORDERLY DEPARTURE PROGRAM
AFFIDAVIT OF RELATIONSHIP

DIOCESE OF

ODP IV # 073591

(If known)

DATE FILED

SECTION I:

I am filing the Affidavit for the following relative(s) still in Vietnam to come to the United States under the Orderly Departure Program (ODP):

NAME AND A/K/A (underline family name)	SEX	PLACE/DATE OF BIRTH (If known)	RELATION TO YOU	ADDRESS IN VIETNAM
HUYNH, BAI HUU	M	VINH PHU/02/18/41	Father	13/5 ^A 30-4 Street CAN THO
PHAM, NGATHI	F	MY XUYEN-07/09/42	Mother	"
HUYNH, YEN PHI	F	THANH AN/01-19-74	Sister	"

SECTION II:

Your name HUYNH, HUNG PHI

Alien Number (if applicable) A97763230

(and A/K/A)

Date of Birth 02/14/67

sex M

Your U.S. Immigration Status

Place of Birth

(Check one):

(Include Country) THUAN AN - VIETNAM

☐ U.S. Citizen

Current Address

☒ Permanent Resident

☐ Refugee

☐ Asylee

☐ Other (Please explain):

Phone Number (home)

(work)

Country of first asylum

Your original case number:

Date you arrived in U.S. 04/10/86

Social Security Number

Agency through which you came to the United States

I have filed an I-130 (Immigrant Visa Petition) for each of my relative(s) prior to submitting this affidavit ☒ Yes ☐ No. If yes, date submitted: 11-02-83
and date approved: 11-12-83

YOU MUST INCLUDE A COPY OF BOTH SIDES OF YOUR I-94 OR YOUR PERMANENT RESIDENT ALIEN CARD (I-151, I-551, GREEN CARD). WITHOUT THESE DOCUMENTS, YOUR AFFIDAVIT IS NOT VALID.

If you are filing this affidavit for persons in Vietnam who are eligible for ODP as former U.S. employees, persons closely associated with U.S. efforts prior to 1975; political prisoners; or Amerasians, please complete the information in Sections III and IV.

SECTION III:

The following are persons in Vietnam known to me and who may be eligible to enter the U.S. as a former U.S. government employee of close associate to the U.S.; political prisoner; Asian American.

NAME OF PRINCIPAL APPLICANT	DATE/ PLACE OF BIRTH	RELATION (if any)	ADDRESS IN VIETNAM
-----------------------------	-------------------------	-------------------	--------------------

HUYNH, BAI HUU

02-18-41/VINH PHU

Father

13/5^A 30-4 Street CAN THO



NATIONAL OFFICE

MIGRATION AND REFUGEE SERVICES

1312 MASSACHUSETTS AVENUE, N.W. • WASHINGTON, D.C. 20005

202/659-6625

Telex: 710 822 1164 ATTN: MRS

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

Applicant in Vietnam HUYNH HUU BAU
Last Middle First

Current Address 13/5^A 30-4 STREET CAN THO VIETNAM

Date of Birth 06/18/41 Place of Birth VINH PHU - BACH GIA

Names of Accompanying Relatives/Dependents

PHAM, NGA THI
HUYNH, YEN PHI

Time Spent in a Re-education Camp: Dates: From 08/15/75 To 08/08/81

Names of Relatives/Acquaintances in the U.S.

<u>NAME</u>	<u>RELATIONSHIP</u>	<u>NAME</u>	<u>RELATIONSHIP</u>
<u>HUYNH, PHUC HUU</u>	<u>Brother</u>	<u>HUYNH, LONG PHI</u>	<u>Son</u>
<u>HUYNH, DUC PHUOC</u>	<u>Brother</u>	<u>HUYNH, SON PHI</u>	<u>Son</u>
<u>HUYNH, HUNG PHI</u>	<u>Son</u>		

Form Completed By:

HUYNH, HUNG PHI
Name

Address

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

Bread Wagon 1880s
25 USA



REPUBLIC OF VIET-NAM
PHUOC-TUY PROVINCE
LONG-LE DISTRICT
PHU-MY VILLAGE

EXTRACT OF THE MARRIAGE FILE

CERTIFICATE OF MARRIAGE NUMBER : 21

Husband's name : HUYNH-HUU-BAU
Occupation : Serviceman
Date of birth : 06. 18. 1941
Birth place : VINH-PHU village (RACH-GIA)
Previous residence : VINH-PHU village (RACH-GIA)
Present residence : PHU-MY village
Husband's father's name: HUYNH-BINH (dead)
Husband's mother's name: NGUYEN-THI-BAY (dead)
Wife's name : PHAM-THI-NGA
Occupation : House wife
Date of birth : 07. 09. 1942
Birth place : BAY-XAU village, MY-XUYEN district
SOCTRANG Province
Previous residence : BAY-XAO village, MY-XUYEN district
SOC-TRANG province.
Present residence : PHU-MY village.
Wife's father's name : PHAM-QUANG-MINH (alive).
Wife's mother's name : DIEP-THI-DUNG (alive).
Marriage date : August 03. 1963.

EXTRACT AND COPYRIGHT FROM THE MARRIAGE FILE
OF PHU-MY VILLAGE IN 1963.

Village Chief and Birth Officer
and Financial Officer

NGO-TICH-THOM

(Signed and sealed at PHU-MY village
on August 03. 1963).

Certify the above signatures of the PHU-MY village
Administrative Commissioners.

Signed for District Chief
by Assistant District Chief

NGUYEN-PHUOC-SON

(Signed and sealed at LONG-LE District on Aug. 07.63)

CERTIFICATION OF TRANSLATOR'S COMPETENCE

I, the undersigned PHUC-HUU-HUYNH, here by certify
that the above is an accurate translation of the original
marriage certificate of HUYNH-HUU-BAU in Vietnamese and that
I am competent in both English and Vietnamese to render such
translation.

Translator's address: 422 N.5th W. KELSO
WASHINGTON 98626
Telephone: (206) 425-5733.

Signature: Oliver Date: 01-27-84

Witness for State of Washington
Mark L. Lunde
Kelso
11-27-84

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
TỈNH HAY THÀNH-PHỐ
NƯỚC-LÝ
QUẬN: LUYỆN
XÃ: PHÚ NH
Số hiệu: 21

TRÍCH-LỤC

CHỨNG-THƯ HÔN-THO

Tên, họ người chồng: Huỳnh Hữu Báu
nghề-nghiep: quân - nhân
sinh ngày 13 tháng 0 năm 1941
tại Vĩnh Phú, tỉnh
cư-sở tại Vĩnh Phú, tỉnh
tạm-trú tại xã Phú Nh

Tên, họ cha chồng: Huỳnh - Bình (c)
Tên, họ mẹ chồng: Nguyễn Thị Lộ (c)
Tên, họ người vợ: Lê Thị Lộ
nghề-nghiep: nội - trợ
sinh ngày 01 tháng 07 năm 1942
tại Hải Phòng, quận Lý Thường Kiệt
cư-sở tại Hải Phòng, quận Lý Thường Kiệt
tạm-trú tại xã Phú Nh

Tên, họ cha vợ: Lê Thị Lộ (c)
Tên, họ mẹ vợ: Lê Thị Lộ (c)
— Ngày cưới: ngày 03 tháng 03 năm 1942
— Vợ chồng khai có hay không lập hôn-kế
ngày 01 tháng 01 năm 1942
tại

TRÍCH Y BÀN CHÁNH

ngày 03 tháng 01 năm 1942
Viên-chức Hợp-lịch.

Ngô tích Thôn

Trích lục

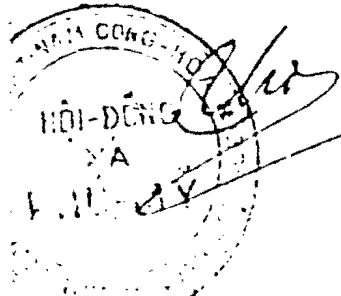
Sao 1 cho 1 bộ
phủ 1 bộ 1 - 3 - 1

1.1 Điện 1.1
HỒ TÍCH



Vị trí

Hội viên tại Quận



Phụ lục 1.1
Phụ lục 1.1

Phó Giám-Trưởng



NGUYỄN VĂN ĐON

- 0 -

No: 104

ASSIGNMENT INDIVIDUAL

[illegible]

PHÒNG LƯC-SỰ TÒA

Rachgia

(GREFFE DU TRIBUNAL DE

BẢN SAO LỤC BỘ KHAI SANH

(Extrait du registre des actes de naissance)

Huỳnh Phú

Huỳnh Rachgia

(NAM-VIỆT)

(Sud-Vietnam)

16 6 NAM 1953

(Année)

SỐ HƯƠU

(Acte No)

Tên, họ đứa con nít (Nom et prénom de l'enfant)	Huỳnh - Thuần - Bân
Nam, nữ (Sexe de l'enfant)	Nam
Sinh ngày nào (Date de naissance)	18 Juin 1953
Sinh tại chỗ nào (Lieu de naissance)	Huỳnh - Phú (Rachgia)
Tên, họ cha (Nom et prénom du père)	Huỳnh - Bình
Cha làm nghề gì (Sa profession)	Cán sự
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	Huỳnh - Phú Rachgia
Tên, họ mẹ (Nom et prénom de la mère)	Nguyễn Thị Bân
Mẹ làm nghề gì (Sa profession)	Cán sự
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	Huỳnh - Phú (Rachgia)
Vợ chánh hay là vợ thứ (Son rang de mariage)	Vợ chánh

Chúng tôi, Huỳnh - Bình,
(Nous, Huỳnh - Bình,
Chánh-án Tòa Huỳnh - Rachgia,
(Président du Tribunal)
chứng cho hợp-pháp chữ ký tên của
(Certifie l'authenticité de la signature de M.)
ông Lê Văn Khoa,
ông Lê Văn Khoa,
Chánh Lưc-sư Tòa-án này.
(Greffier en chef du dit tribunal).

CHÁNH ÁN
(LE PRÉSIDENT)

Giá tiền: 1.000

(Coût)

Biên lai số

(Quittance n°)

Sao y hân chánh,

(Pour extrait conforme)

Rachgia

ngày 30 Tháng 6 / 1953

CHÁNH LƯC-SƯ

(LE GREFFIER EN CHEF)



[Handwritten signature]

REPUBLIC OF VIET-NAM
DEPARTMENT OF JUSTICE
JUDICIARY SERVICE OF
SOUTH VIET-NAM

OFFICE OF THE CLERK OF BAXUYEN PROVINCE
COURT OF CONCILIATION

EXTRACT OF THE ORIGINAL COPPY FROM THE
MY-XUYEN VILLAGE'S BIRTH FILE, BA-XUYEN
PROVINCE (SOUTH VIET-NAM).

YEAR : 1942 Birth Certificate number: 211

Name of the child	:	PHAM-THI-NGA
Sex	:	Female
Birth date	:	JULY 09. 1942
Birth place	:	MY-XUYEN village
Father's name	:	PHAM-QUANG-MINH
Occupation	:	Farming
Residence	:	MY-XUYEN Village
Mother's name	:	DIEP-THI-DUNG
Occupation	:	Farming
Residence	:	MY-XUYEN village
Rank of wife	:	First rank

EXTRACT AND COPYRIGHT FROM THE
ORIGINAL ONE
Chief Clerk
HUYNH-VAN-HIEU

(Signed & Sealed)

I, NGO-ANH-KIET Presiding Judge of the
Conciliation of Ba-Xuyen Province, certify by law the
signature of Mr. HUYNH-VAN-HIEU Chief Clerk of local
Court.

NGO-ANH-KIET

(Signed and sealed at KHANH-HUNG Province
on April 23, 1966).

CERTIFICATION OF TRANSLATOR'S COMPETENCE

I, the undersigned PHUC-HUU-HUYNH, here by
certify that the above is an accurate translation of the
original birth certificate of PHAM-THI-NGA in Vietnamese
and that I am competent in both English and Vietnamese
to render such translation.

Translator's address : 422 N.5th W. KEISO
WASHINGTON 98626.

Telephone : (206) 425-5768.

Signature

Phuc

date 04-27-84

Notary for State of Washington

Markus (Uncle)

Kelso

4-27-84

VIỆT-NAM CỘNG-HOÀ
République du Viêt-Nam

BỘ TƯ-PHÁP
Département de la Justice

SỞ TƯ-PHÁP NAM-PHẦN
Service Judiciaire du Sud-Vietnam

PHÒNG LỤC-SỰ TÒA H.T.R.C. BAKYEN

(GREFFE DU TRIBUNAL DE

BẢN TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH Làng Mỹ-Xuyên

(Extrait du registre des actes de naissance)

Tỉnh Baxuyen

(NAM-PHẦN)
(Sud-Vietnam)

NĂM 1942
(Année)

SỐ HIỆU 211
(Acte No)

Tên, họ đứa con nít. (Nom et prénom de l'enfant)	Phạm-thị-Uga
Nam, nữ (Sexe de l'enfant)	Nữ
Sanh ngày nào (Date de naissance)	Le 9 Juillet 1942
Sanh tại chỗ nào. (Lieu de naissance)	Mỹ-Xuyên
Tên, họ cha (Nom et prénom du père)	Phạm-quang-Minh
Cha làm nghề gì (Sa profession)	Làm ruộng
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	Mỹ-Xuyên
Tên, họ mẹ (Nom et prénom de la mère)	Diệp-thị-Dung
Mẹ làm nghề gì (Sa profession)	Làm ruộng
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	Mỹ-Xuyên
Vợ chánh hay vợ thứ (Son rang de femme mariée)	Vợ chánh

Chúng tôi, Nguyễn-văn-Dương
(Nous)

Chánh-án Tòa H.T.R.C. Baxuyen
(Président du Tribunal)

chứng cho hợp-pháp chữ ký tên của
(Certifions l'authenticité de la signature de)

Ông Đào-thị-Hồng
(M.)

Chánh-Lục-Sự Tòa-án sở tại.
(Greffier en chef dudit tribunal.)

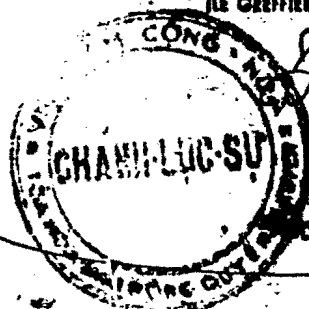
Baxuyen, ngày 22-7-1964

CHÁNH-ÁN,
LE PRÉSIDENT

Trích y bản chánh,
(Pour extrait conforme)

Baxuyen, ngày 22-7-1964

CHÁNH LỤC-SỰ,
LE GREFFIER EN CHEF.



Giá tiền
(Coût)
Biên-lai số: 7820
(Quittance n°)

Nguyễn-văn-Dương

REPUBLIC OF VIET-NAM
PHONG-DINH PROVINCE
CITY DISTRICT
THANH-AN VILLAGE

EXTRACT FROM THE FILE OF BIRTH
filed on 01.20.1974

Birth Certificate number : 01

Name of the child	:	HUYNH-PHI-YEN
Sex	:	Female
Date of birth	:	01.19.74
Place of birth	:	THANH-AN village (PHONG-DINH)
Father's name	:	HUYNH-HUU-BAU
Mother's name	:	PHAM-THI-NGA
Married or common married	:	Married
Name of person who files for the birth certificate:		HUYNH-HUU-BAU

EXTRACT AND COPYRIGHT OF THE
ORIGINAL COPY FROM THE BIRTH
FILE OF THANH-AN VILLAGE .

Village Chief and Birth Officer
BUI-VAN-SET

(Signed and sealed on February 12.1974).

CERTIFICATION OF TRANSLATOR'S COMPETENCE

I, the undersigned PHUC-HUU-HUYNH, here by certify
that the above is an accurate translation of the original
birth certificate of HUYNH-PHI-YEN in Vietnamese and that I
am competent in both English and Vietnamese to render such
translation.

Translator's address: 422 N.5th W.KELSO
WASHINGTON 98626

Telephone: (206) 425-5768.

Signature: Phuc

Date: 04-27-84

DEPARTMENT OF INTERIOR
CAMP: ZONE SX THANH-LAM

REPUBLIC SOCIALIST OF VIET-NAM
INDEPENDENCE - FREEDOM - HAPPINESS

Number: 155 / G.R.T.

00177701022

C E R T I F I C A T E O F R E L E A S E

Following the Letter N. 966-BCA/TT dated
May 31, 1961 by Department of Interior.
Apply the Decision of release to the following
names.

Full name : HUYNH-HUU-BAU
Nick name :
Secret name :
Date of birth : 1941
Place of birth: Vinh-phu, Phuoc-long, Rach-gia

Registered place for daily ration before captured
13/5A Liberated Can-tho City.

Be convicted: Republic of Viet-Nam Captain Distric
Chief of Intellegence of Phong-dinh City Subsector.
Captured date : Aug. 15, 1975. Sentenced 3 years
in Reeducation Center.

Follow the ... number ... dated ... by ...
Increase the sentence ... times, added up to ...
Decrease the sentence ... times, down to
Return to reside at : 13/5A Liberated Can-tho City.

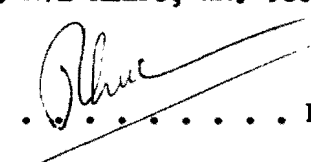
Judgement on reeducation:
Accepted reeducation, devoted to laborring, studying
and fully following regulations, discipline. Yearly rated are
average and better.

Right fore finger print
of HUYNH-HUU-BAU
File N. 5921
Made at Military Justic Camp
(finger print)

Full name of granted person
(Signature)
HUYNH-HUU-BAU

September 06, 1981
Deputy Manager
(signature)
Captain NGUYEN-MANH-HOI

I, the undersigned PHUC-HUU-HUYNH, here-by certjfy that the above is an accurate trans-
lation of the original certificate of release in Vietnamese and that I' m competent in
both English and Vietnamese to render such translation.
Translator's address: 422 N.W. 5TH. AVE KELSO, WA. 98626. Telephone : (206) 425-5768.

Signature :  Date : . 10 . / 22 / 86 . .

Subscribed and sworn before me this 23rd day of October 1986


Notary Public

residing in Longview

BỘ NỘI VỤ

LONG DŨNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Mã số 001-01-10-10

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

hành theo công văn số 156 ngày 21 tháng 11 năm 1961

Trại Khu 81 - Thanh Hóa

M 155 GRT

0 0 1 7 7 7 0 1 0 2 2

SHSLD

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BC/VTT ngày 31-5-1961 của Bộ Công an.

Thi hành án văn quyết định của số 111 ngày 08 tháng 0 năm 1961

của **BỘ NỘI VỤ**

Nay cấp giấy thả cho anh, chị có tên sau đây:

Họ tên khai sinh **Huỳnh Văn Báu**

Họ tên thường gọi

Họ tên bí danh

Sinh ngày tháng năm 1941

Nơi sinh **Văn phố, Phường Long, Quận Gia**

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt

S813/5A - Giải phóng thị xã Cần Thơ

Cán tội **Đội ủy nguy trưởng ban 2 chỉ khu của thành phố**

Bị bắt ngày **3-7-1955** Án phạt **3 năm tù**

Theo quyết định án văn số ngày tháng năm

Đã bị tăng án lần, công thành

Đã được giảm án lần, công thành

Nay về cư trú tại **S8 13/5A Giải phóng thị xã Cần Thơ**

Nhận xét quá trình cải tạo

Quá trình ở trại chấp hành cải tạo tích cực lao động và

học tập, chấp hành nội quy kỷ luật đầy đủ. Mong các đồng chí
loại cải tạo trung bình và khá.

Huỳnh Văn Báu

5921

Trại quản pháp

Họ, tên, chữ ký
người được thả, giấy

Huỳnh Văn Báu

S
D. ...

D. ...

VIỆT NAM CỘNG HÒA

TỈNH BÌNH ĐỊNH

QUẬN CHÂU THIỆN

XÃ THANH AN

ST/HĐ: 02

TRÍCH LỤC BỘ KHAI SANH

Lập ngày 02 tháng 03 năm 1974

Tên họ đứa trẻ	MÙI-HỮU-CHÍNH
Con trai hay con gái	NỮ
Ngày sinh	Ngày 12 tháng một năm 1974
Nơi sinh	Xã Thanh An (Phong Dinh)
Tên họ người cha	MÙI-HỮU-CHÍNH
Tên họ người mẹ	PHẠM-THỊ-HOÀ
Vợ chánh hay không có hôn thú	Chánh
Tên họ người đứng khai:	MÙI-HỮU-CHÍNH

TRÍCH LỤC Ý BÀN CHÁNH

Ty 02-3, ngày 12 tháng 03 năm 1974

Ko Trưởng kiêm Ủy viên Hộ tịch



MÙI-TÂN-CHÍNH

Xã nhận / 02 Khu vực
OMV Huỳnh Thúc Bạt có đến
Trình diện tại đơn PHL.

Ngày 14 / 0 / 81.

TM. Đơn PHL.

TT. Đơn



Nguyễn Văn Anang.

DEPARTMENT OF INTERIOR
CAMP: ZONE SX THANH-LAM

REPUBLIC SOCIALIST OF VIET-NAM
INDEPENDENCE - FREEDOM - HAPPINESS

Number: 155 / G.R.T.

00177701022

C E R T I F I C A T E O F R E L E A S E

Following the Letter N. 966-BCA/TT dated
May 31, 1961 by Department of Interior.
Apply the Decision of release to the following
names.

Full name : HUYNH-HUU-BAU
Nick name :
Secret name :
Date of birth : 1941
Place of birth: Vinh-phu, Phuoc-long, Rach-gia

Registered place for daily ration before captured
13/5A Liberated Can-tho City.

Be convicted: Republic of Viet-Nam Captain Distric
Chief of Intellegence of Phong-dinh City Subsector.
Captured date : Aug. 15, 1975. Sentenced 3 years
in Reeducation Center.

Follow the ... number ... dated ... by ...
Increase the sentence ... times, added up to ...
Decrease the sentence ... times, down to
Return to reside at : 13/5A Liberated Can-tho City.

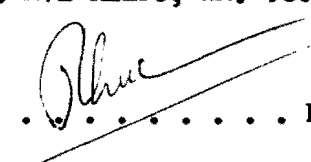
Judgement on reeducation:
Accepted reeducation, devoted to laborring, studying
and fully following regulations, discipline. Yearly rated are
average and better.

Right fore finger print
of HUYNH-HUU-BAU
File N. 5921
Made at Military Justic Camp
(finger print)

Full name of granted person
(Signature)
HUYNH-HUU-BAU

September 06, 1981
Deputy Manager
(signature)
Captain NGUYEN-MANH-HOI

I, the undersigned PHUC-HUU-HUYNH, here-by certjfy that the above is an accurate trans-
lation of the original certificate of release in Vietnamese and that I' m competent in
both English and Vietnamese to render such translation.
Translator's address: 422 N.W. 5TH. AVE KELSO, WA. 98626. Telephone : (206) 425-5768.

Signature :  Date : . 10 . / 22 / 86 . .

Subscribed and sworn before me this 23rd day of October 1986


Notary Public

residing in Longview

BỘ NỘI VỤ

LONG ĐỨC XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Mã số 001/Q.10.1.1

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

hành theo công văn số 156 ngày 21 tháng 11 năm 1961

Trại Khu 81 Thanh Lân

M 155 GRT

0 0 1 7 7 7 0 1 0 2 2

SHSLD

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BC/VTT ngày 31-5-1961 của Bộ Công an.

Thi hành án văn quyết định của số 111 ngày 08 tháng 0 năm 1961

của **BỘ NỘI VỤ**

Nay cấp giấy thả cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh **Huỳnh Lữ Báu**

Họ, tên thường gọi

Họ, tên bí danh

Sinh ngày tháng năm 1941

Nơi sinh **Văn phố, Phước Long, Rạch Giá**

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt

S813/5A - Giải phóng thị xã Cần Thơ

Cán tội **Đội ủy nguy trưởng ban 2 chỉ khu của thành phố**

Bị bắt ngày **3/7/1955** Án phạt **3 năm tù**

Theo quyết định, án văn số ngày tháng năm

Đã bị tăng án lần, công thành

Đã được giảm án lần, công thành

Nay về cư trú tại **S8 13/5A Giải phóng thị xã Cần Thơ**

Nhận xét quá trình cải tạo

Quá trình ở trại chấp hành cải tạo tích cực lao động và

học tập, chấp hành nội quy kỷ luật đầy đủ. Mong các đồng chí
loại cải tạo trung bình và khá.

Huỳnh Lữ Báu

5921

Trại quản pháp

Họ, tên, chữ ký
người được thả, giấy

Huỳnh Lữ Báu

S
D. ...

D. ...

VIỆT NAM CỘNG HÒA

TỈNH HẠ GIANG

QUẬN CHÂU THÀNH

XÃ THANH AN

Tên họ: 02

TRÍCH LỤC BỘ KHAI SANH

Lập ngày 06 tháng 01 năm 1974

Tên họ đứa trẻ	HUYỀN-THỊ-YẾN
Con trai hay con gái	NỮ
Ngày sinh	01/01/1974
Nơi sinh	Xã Thanh An (Phong Dinh)
Tên họ người cha	HUYỀN-THỊ-YẾN
Tên họ người mẹ	PHẠM-THỊ-HOÀ
Vợ chánh hay không có hôn thú	Chánh
Tên họ người đứng khai:	HUYỀN-THỊ-YẾN

TRÍCH LỤC Ý BẢN CHÁNH

Ty 02-3, ngày 12 tháng 03 năm 1974

Ko Trưởng kiêm Ủy viên Hộ tịch



12-3-74

REPUBLIC OF VIET-NAM
PHUOC-TUY PROVINCE
LONG-LE DISTRICT
PHU-MY VILLAGE

EXTRACT OF THE MARRIAGE FILE

CERTIFICATE OF MARRIAGE NUMBER : 21

Husband's name : HUYNH-HUU-BAU
Occupation : Serviceman
Date of birth : 06. 18. 1941
Birth place : VINH-PHU village (RACH-GIA)
Previous residence : VINH-PHU village (RACH-GIA)
Present residence : PHU-MY village
Husband's father's name: HUYNH-BINH (dead)
Husband's mother's name: NGUYEN-THI-BAY (dead)
Wife's name : PHAM-THI-NGA
Occupation : House wife
Date of birth : 07. 09. 1942
Birth place : BAY-XAU village, MY-XUYEN district
SOCTRANG Province
Previous residence : BAY-XAO village, MY-XUYEN district
SOC-TRANG province.
Present residence : PHU-MY village.
Wife's father's name : PHAM-QUANG-MINH (alive).
Wife's mother's name : DIEP-THI-DUNG (alive).
Marriage date : August 03. 1963.

EXTRACT AND COPYRIGHT FROM THE MARRIAGE FILE
OF PHU-MY VILLAGE IN 1963.

Village Chief and Birth Officer
and Financial Officer

NGO-TICH-THOM

(Signed and sealed at PHU-MY village
on August 03. 1963).

Certify the above signatures of the PHU-MY village
Administrative Commissioners.

Signed for District Chief
by Assistant District Chief

NGUYEN-PHUOC-SON

(Signed and sealed at LONG-LE District on Aug. 07.63)

CERTIFICATION OF TRANSLATOR'S COMPETENCE

I, the undersigned PHUC-HUU-HUYNH, here by certify
that the above is an accurate translation of the original
marriage certificate of HUYNH-HUU-BAU in Vietnamese and that
I am competent in both English and Vietnamese to render such
translation.

Translator's address: 422 N.5th W. KELSO
WASHINGTON 98626
Telephone: (206) 425-5733.

Signature: Oliver

Date: 01-27-84

Witness for State of Washington
Mark L. Kelso
Kelso

11-27-84

Số hiện : 21

tui

Viện chức Hộ tịch.

1. Mô tích Thôn

VĂN CHỨA.
HỘI VIÊN TẠI CHỖ.



Đang chờ

Phó Giám-Đường

NGUYỄN VĂN Đ. SƠN

81-1083-1083
THE BUREAU OF CAR

Henry TR

014
581212
581212

VIỆT NAM CỘNG HÒA

TỈNH THANH BÌNH

QUẬN CHÂU THÀNH

XÃ THANH AN

T.Đ. số: 02

TRÍCH LỤC BỘ KHAI SANH

Lập ngay 01 tháng 01 năm 1974

Tên họ đứa trẻ	ĐỖ THỊ PHU LÂN
Con trai hay con gái	NỮ
Ngày sanh	12/12/1973
Nơi sanh	Xã Thanh An (Phong Dinh)
Tên họ người cha	ĐỖ VĂN HỮU
Tên họ người mẹ	PHẠM THỊ HÒA
Vợ chánh hay không có hôn thú	Chánh
Tên họ người đứng khai:	ĐỖ VĂN HỮU

TRÍCH LỤC Ý BÀN CHÁNH

T.Đ. số 02, ngày 12 tháng 01 năm 1974

Trưởng kiêm Ủy viên Hội



ĐỖ VĂN HỮU

REPUBLIC OF VIET-NAM
DEPARTMENT OF JUSTICE
JUDICIARY SERVICE OF
SOUTH VIET-NAM

OFFICE OF THE CLERK OF BAXUYEN PROVINCE
COURT OF CONCILIATION

EXTRACT OF THE ORIGINAL COPPY FROM THE
MY-XUYEN VILLAGE'S BIRTH FILE, BA-XUYEN
PROVINCE (SOUTH VIET-NAM).

YEAR : 1942 Birth Certificate number: 211

Name of the child	:	PHAM-THI-NGA
Sex	:	Female
Birth date	:	JULY 09. 1942
Birth place	:	MY-XUYEN village
Father's name	:	PHAM-QUANG-MINH
Occupation	:	Farming
Residence	:	MY-XUYEN Village
Mother's name	:	DIEP-THI-DUNG
Occupation	:	Farming
Residence	:	MY-XUYEN village
Rank of wife	:	First rank

EXTRACT AND COPYRIGHT FROM THE
ORIGINAL ONE
Chief Clerk
HUYNH-VAN-HIEU

(Signed & Sealed)

I, NGO-ANH-KIET Presiding Judge of the
Conciliation of Ba-Xuyen Province, certify by law the
signature of Mr. HUYNH-VAN-HIEU Chief Clerk of local
Court.

NGO-ANH-KIET

(Signed and sealed at KHANH-HUNG Province
on April 23, 1966).

CERTIFICATION OF TRANSLATOR'S COMPETENCE

I, the undersigned PHUC-HUU-HUYNH, here by
certify that the above is an accurate translation of the
original birth certificate of PHAM-THI-NGA in Vietnamese
and that I am competent in both English and Vietnamese
to render such translation.

Translator's address : 422 N.5th W. KELSO
WASHINGTON 98626.

Telephone : (206) 425-5768.

Signature

Phuc

date 04-27-84

notary for State of Washington

Markus (Uncle)

Kelso

4-27-84

VIỆT-NAM CỘNG-HOÀ
République du Viêt-Nam

BỘ TƯ-PhÁP
Département de la Justice

SỞ TƯ-PhÁP NAM-Phân
Service Judiciaire du Sud-Viêt-nam

PHÒNG LỤC-SỰ TÒA H.T.R.C. BAKYEN

(GREFFE DU TRIBUNAL DE _____)

BẢN TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH Lâm Mỹ-Xuyến

(Extrait du registre des actes de naissance)

Tỉnh Baxuyen

(NAM-PHÂN)
(Sud-Viêt-nam)

NĂM 1942
(Année)

SỐ HIỆU 211
(Acte No)

Tên, họ đứa con nít. (Nom et prénom de l'enfant)	<u>Phạm-thị-Uga</u>
Nam, nữ. (Sexe de l'enfant)	<u>Nữ</u>
Sanh ngày nào. (Date de naissance)	<u>Le 9 Juillet 1942</u>
Sanh tại chỗ nào. (Lieu de naissance)	<u>Mỹ-Xuyến</u>
Tên, họ cha. (Nom et prénom du père)	<u>Phạm-quang-Vinh</u>
Cha làm nghề gì. (Sa profession)	<u>Làm ruộng</u>
Nhà cửa ở đâu. (Son domicile)	<u>Mỹ-Xuyến</u>
Tên, họ mẹ. (Nom et prénom de la mère)	<u>Diệp-thị-Dung</u>
Mẹ làm nghề gì. (Sa profession)	<u>Làm ruộng</u>
Nhà cửa ở đâu. (Son domicile)	<u>Mỹ-Xuyến</u>
Vợ chánh hay vợ thứ. (Son rang de femme mariée)	<u>Vợ chánh</u>

Chúng tôi, Nguyễn-văn-Doanh
(Nous)

Chánh-án Tòa H.T.R.C. Baxuyen
(Président du Tribunal)

chứng cho hợp-pháp chữ ký tên của
(Certifions l'authenticité de la signature de)

Ông Đào-thị-Hùng
(M.)

Chánh-Lục-Sự Tòa-án sở tại.
(Greffier en chef dudit tribunal.)

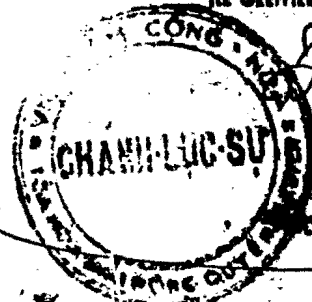
Baxuyen, ngày 22-7-1964

CHÁNH-ÁN,
LE PRÉSIDENT

Trích y bản chánh.
(Pour extrait conforme)

Baxuyen, ngày 22-7-1964

CHÁNH LỤC-SỰ,
LE GREFFIER EN CHEF.



Giá tiền: 500
(Coût)
Biên-lai số: 7820
(Quittance no)

Nguyễn-văn-Doanh

Republic of Viet-nam
Department of Justice
Judiciary Service of
South Viet-nam

--0--

Office of the clerk of the Ba-Xuyen
Court of Conciliation.
Extract of the original copy on the
file of Vinh-Phu village Ba-Xuyen
province.

Year: 1941

No: 104

Name of child : HUYNH-HUU-BAU
Sex : Male
Date of birth : June 18, 1941
Place of birth: Vinh-Phu (Rach Gia)
Father's name : HUYNH-BINH
Occupation : Farmer
Residence : Vinh-Phu (Rach Gia)
Mother's name : NGUYEN-THI-BAY
Occupation : Farmer
Residence : Vinh-Phu (Rach Gia)
Rank of wife : First rank wife

I, DANG-HUU-THU, presiding
judge of Ba-Xuyen court, certify
by law the signature of Mr.
LY - BINH-KIET, chief clerk of
local court.

Extract of the original
copy.
Ba-Xuyen, Date March 7, 1960
Chief clerk
(Signed & Sealed)

Ba-Xuyen, Date March 7, 1960
Presiding judge
(Signed & Sealed)

I, the undersigned PHUC-HUU-HUYNH, hereby certify that the above is
an accurate translation of the original certificate of HUYNH-HUU-BAU
in Vietnamese and that I am competent in both English and Vietnamese
to render such translation.

Translator's address: 422 N. 5th
WA 08626

STATE OF WASHINGTON, }
County of Cowlitz } ss.

On this day personally appeared before me Huynh-Huu-Phuc
to me known to be the individual described in and who executed the within and foregoing
instrument, and acknowledged that he signed the same as free and voluntary
act and deed, for the uses and purposes therein mentioned.

GIVEN under my hand and official seal this 26th day of August, 1983

[Signature]
Notary Public in and for the State of Washington
residing at Longview

PHÒNG LƯU-GU' TÒA

Rachgia

(GRIFFIER DU TRIBUNAL DE

BẢN SAO LƯU BỘ KHAI SÁCH
(Extrait du registre des actes de naissance)

Huỳnh Phú

Rachgia

(NAM-VIỆT)
(Sud-Vietnam)

31 6 NĂM 1953

SỐ MƯƠI MỘT

1953, 22, rue d'Arret - Saigon

Tên, họ đứa con nít (Nom et prénom de l'enfant)	Huỳnh Phú Bân
Nam, nữ (Sexe de l'enfant)	Nam
Sinh ngày nào (Date de naissance)	18 Jun 1953
Sinh tại chỗ nào (Lieu de naissance)	Huỳnh Phú (Rachgia)
Tên, họ cha (Nom et prénom du père)	Huỳnh Bình
Cha làm nghề gì (Sa profession)	Chưa biết
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	Huỳnh Phú (Rachgia)
Tên, họ mẹ (Nom et prénom de la mère)	Nguyễn Thị Bông
Mẹ làm nghề gì (Sa profession)	Chưa biết
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	Huỳnh Phú (Rachgia)
Vợ chánh hay là vợ thứ (Soa rang de mariage)	Vợ chánh

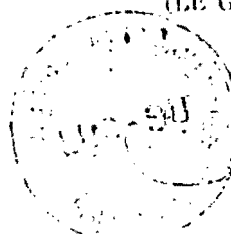
Chúng tôi,
(Nous)
Chánh-án Tòa Huỳnh Phú Rachgia
(Président du Tribunal)
chứng cho hợp-pháp chữ ký tên của
(Certifie l'authenticité de la signature de M.)
ông Huỳnh Bình

Chánh-Lưu-sư Tòa-án này
(Greffier en chef du dit tribunal)

Rachgia ngày 30 Tháng 6 1953
CHÁNH AN
(LE PRÉSIDENT)

Sao y bản chánh,
(Pour extrait conforme)

Rachgia ngày 30 Tháng 6 1953
CHÁNH LƯU-SƯ
(LE GREFFIER EN CHEF)



Handwritten signature of the official.

316 Tiền: 80
(600)
Biên lai số
(Quittance n°)

JYNH PHI HUNG



APR 12 1990

TO: HỘI GIA ĐÌNH TỰ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
P.O. BOX 5435
ARLINGTON, VA 22205-0635



Fr: HUYNH PHU HUNG

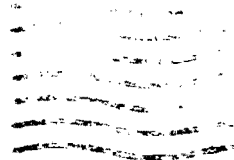


Begin an Adver
Giant Propertio
Collect Stamp



To: Families of Vietnamese
Political Prisoners Assoc.
P.O. Box 5435
Arlington, VA 22205-0635

Fr: HUYNH PHU HUNG



JAN 6 1990

To: CÔ KIM MINH THO

P.O. Box 5435

Arlington, VA 22205-0635



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM

FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

Hội Đồng Quản Trị Board of Directors

KHÚC MINH THƠ
NGUYỄN THỊ HẠNH
NGUYỄN QUỲNH GIÀO
NGUYỄN VĂN GIỚI
NGUYỄN XUÂN LAN
HIẾP LOWMAN
TRẦN KIM DUNG
TRẦN THỊ PHƯƠNG

Ban Chấp Hành T.U. Executive Board

KHÚC MINH THƠ
President
NGUYỄN QUỲNH GIÀO
1st Vice-President
TRẦN KIM DUNG
2nd Vice-President
NGUYỄN VĂN GIỚI
Secretary General
TRẦN THỊ PHƯƠNG
Deputy Secretary
NGUYỄN THỊ HẠNH
Treasurer

Cố Vấn Đoàn Advisory Committee

HIẾP LOWMAN
NGUYỄN XUÂN LAN

MẪU ĐƠN XIN GIA-NHẬP

HỘI GIA-ĐÌNH TÙ-NHÂN CHÍNH-TRỊ VIỆT-NAM

-----00000000-----

Hội Gia-Đình Tù-Nhân Chính-Trị Việt-Nam hoạt động bất vụ lợi, thuận tủy xã hội và nhân đạo nhằm mục đích vận động cho việc trả tự do cho tù-nhân chính-trị Việt-Nam và đoàn-tù gia đình.

Hội thiết tha kêu gọi Cộng Đồng hưởng ứng hoạt động của Hội bằng cách, tham gia tích cực và trở thành Hội Viên. Nếu quý vị nào muốn gia nhập Hội, xin cho biết những chi tiết sau đây :

Họ và Tên: HUYNH PHI HUNG
Địa chỉ: _____

Điện thoại: (số _____)

Tên tù nhân chính trị: HUYNH HUU BAU
Liên hệ gia đình với tù nhân chính trị:
(Chà, Mẹ, Vợ, Anh, Chị, Em, v.v.)

Xin quý vị cho biết quý vị có thể đóng góp bằng cách nào cho Hội: tùy theo ý muốn và lòng hảo tâm của quý vị.

Thời giờ: _____
Niệm liêm: _____ (\$12.00)
Đóng góp ủng hộ: _____ (tùy ý)

Thủ từ, ngân phiếu xin gửi về:

HỘI GIA-ĐÌNH TÙ-NHÂN CHÍNH-TRỊ VIỆT-NAM
P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205
TELEPHONE: 703-560-0058

Pages Removed (S.S.)

2 page(s) was/were removed from the file of HUYNH HUU BAU
(1941) due to containing Social Security numbers. The page(s) was/were copied
with the Social Security numbers covered up. The copy/copies was/were placed back into
the above mentioned file and the original(s) was/were placed into the Restricted/Reserved
files.

-Anna Mallett

Date: APRIL 11th 2008